

Số: /BC-SKHCN

Quảng Trị, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm và nhãn hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 7/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc mở đợt cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Công văn số 869/BCĐ ngày 14/6/2024 của Ban Chỉ đạo 389/ĐP tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 7/6/2024; Kế hoạch kiểm tra nhà nước về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SKHCN ngày 18/01/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm và nhãn hàng hóa trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Trị. Kết quả kiểm tra từ ngày 19/6/2024 đến ngày 15/7/2024 như sau:

I. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện:

Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng Kế hoạch số 69/KH-SKHCN ngày 18/9/2024 về việc kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm và nhãn hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; ban hành Quyết định số 140/QĐ-SKHCN ngày 18/9/2024 về việc kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm và nhãn hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra sản phẩm hàng hóa trên địa bàn toàn tỉnh.

II. Kết quả kiểm tra

Nhìn chung, tình hình sản xuất, kinh doanh của các cơ sở, hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có nhiều sản phẩm, đa dạng. Các sản phẩm kinh doanh tại cửa hàng bán lẻ phần lớn được ghi nhãn hàng hoá đầy đủ đúng quy định pháp luật, tuy nhiên vẫn còn một số mặt hàng chưa có nhãn phụ, nhãn hàng hóa; việc thực hiện ghi lượng danh định hàng hóa, đơn vị đo, quy cách ghi nhãn chưa đúng quy định. Trong thời gian kiểm tra, một số cửa hàng kinh doanh sản phẩm vàng trang sức mỹ nghệ không thực hiện trưng bày hàng hóa vàng trang sức, mỹ nghệ, gây khó khăn cho Đoàn kiểm tra.

1. Các loại hàng hóa được kiểm tra:

Kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm và nhãn hàng hóa đối với các mặt hàng: Bánh, kẹo, mứt, đường, ốt, rượu, nước giải khát, thực phẩm, xăng, nhiên liệu diezen; vàng trang sức mỹ nghệ, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG.

2. Số cơ sở được kiểm tra và địa bàn kiểm tra

Từ ngày 19/6/2024 đến ngày 15/7/2024, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại: 02 cơ sở kinh doanh xăng, dầu; 21 cơ sở kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ; 02 cơ sở kinh doanh gas, 32 cơ sở kinh doanh bánh, kẹo, mứt, đường, ốt, rượu, nước giải khát, thực phẩm, ... tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn Tỉnh.

(Phụ lục kèm theo báo cáo)

3. Tình hình chất lượng, đo lường, nhãn hàng hóa qua kiểm tra.

3.1. Đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu:

- Số cơ sở bán lẻ xăng dầu được kiểm tra: 02 cơ sở;

- Số cột đo xăng dầu được kiểm tra: 05 cột đo.

Trong đó:

+ 05/05 cột đo xăng dầu còn nguyên niêm phong, kẹp chì, có dán tem kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định còn thời hạn hiệu lực, đạt tỷ lệ 100%.

+ 05/05 cột đo xăng dầu tại 13 cửa hàng bán lẻ xăng có sai số từ 0,3% đến 0,35%; đạt giá trị sai số cho phép theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

+ 02/02 cơ sở có sổ nhật ký theo dõi phương tiện đo định kỳ theo quy định; đã cập nhật đầy đủ sổ theo dõi ít nhất 01 lần/tháng.

+ 02/02 cơ sở đã trang bị bộ cốc ca đồng, bình đồng, có giấy chứng nhận kiểm định theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

+ 02/02 cơ sở ghi tiêu chuẩn công bố áp dụng trên cột đo xăng dầu phù hợp quy định, đạt tỷ lệ 100%; thực hiện lưu giữ đầy đủ các loại hồ sơ có liên quan tại cửa hàng.

Các cơ sở kinh doanh được kiểm tra thực hiện đầy đủ các quy định về đo lường theo Thông tư 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 của Bộ KH&CN quy định về đo lường trong kinh doanh xăng dầu; thông tư 08/2018/TT-BKHCN ngày 15/6/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 7, Điều 6 Thông tư 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015. Các cơ sở được kiểm tra đã lắp đặt thiết bị cung cấp kết quả đo cho khách hàng khi có yêu cầu theo quy định.

3.2. Đối với hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Số cơ sở kinh doanh khí hóa lỏng được kiểm tra: 02 cơ sở;

- Tổng số lô hàng được kiểm tra định lượng hàng đóng gói sẵn: 03 lô hàng.

- Tổng số mẫu được kiểm tra về nhãn hàng hóa: 06 mẫu.

- Số phương tiện đo được sử dụng trong kinh doanh gas: 02 phương tiện đo.

- Về đo lường:

+ 02/03 lô hàng được kiểm tra đạt yêu cầu về định lượng đối với hàng đóng gói sẵn. 01/03 lô hàng (08 bình gas) được kiểm tra không đạt yêu cầu về định lượng đối với hàng đóng gói sẵn theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-

BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ KH&CN quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

+ 02/02 cơ sở có trang bị cân phù hợp yêu cầu trong kinh doanh, buôn bán khí dầu mỏ hóa lỏng, tuy nhiên phương tiện đo đã hết hạn kiểm định theo quy định (được ghi tại tem kiểm định dán trên phương tiện đo), chưa tiến hành lập kế hoạch và cập nhật sổ nhật ký theo dõi định kỳ kiểm tra phương tiện đo ít nhất 01 lần/tháng theo quy định tại Khoản 5 Điều 6 Thông tư 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015.

- Về Tiêu chuẩn, chất lượng và nhãn hàng hóa:

+ 02/02 cơ sở buôn bán hàng hóa có nguồn gốc rõ ràng, có hợp đồng cung cấp hàng hóa với các đại lý theo quy định.

+ 06/06 mẫu được kiểm tra ghi nhãn phù hợp theo quy định và có gắn dấu CR trên bình gas; tuy nhiên, tại 02 cơ sở được kiểm tra, chưa thực hiện việc lưu giữ các bản sao công bố hợp quy theo quy định.

3.3. Đối với hoạt động kinh doanh hàng định lượng đóng gói sẵn là các sản phẩm: bánh, kẹo, mứt, đường, ốt, rượu, nước giải khát, thực phẩm, ...

- Kiểm tra nhãn hàng hóa đối với hàng định lượng đóng gói sẵn tại 32 cơ sở kinh doanh tại 05 chợ trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố với các loại hàng hóa bao gồm: Bánh, kẹo, mứt, đường, ốt, rượu, nước giải khát, thực phẩm. Tại thời điểm kiểm tra, phát hiện một số mặt hàng ghi thông tin nhãn hàng hóa chưa đầy đủ, không đúng theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017. Cụ thể: bánh, kẹo, các mặt hàng thực phẩm, gia vị, mỳ chín, bò khô đóng gói sẵn: thông tin trên nhãn chưa đầy đủ, quy cách ghi nhãn chưa phù hợp (ký hiệu khối lượng tịnh, cách ghi đơn vị); đường, hạt hướng dương, hạt dưa, , khoai deo ốt bột, gạo nếp: không có nhãn hàng hóa khi ra lẻ, hạn sử dụng, chưa niêm yết giá hoặc công bố khối lượng tịnh trên nhãn hàng hóa; một số loại bánh kẹo có nguồn gốc từ nước ngoài, như: Bánh Ellse, bánh M&D, bánh Hero boy, Fesshay Roll, Bánh Runny, bánh trứng không có nhãn phụ.

3.4. Đối với hoạt động kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ:

- Số cơ sở kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ được kiểm tra: 21 cơ sở;

- Tổng số mẫu vàng trang sức mỹ nghệ được lấy mẫu phục vụ kiểm tra về đo lường, chất lượng: 28 mẫu.

- Số phương tiện đo được sử dụng trong kinh doanh vàng: 21 phương tiện đo.

- Về đo lường:

+ Kiểm tra khối lượng 28 mẫu vàng: Kết quả có 28/28 mẫu vàng có sai số về khối lượng vàng đúng quy định.

+ 21/21 doanh nghiệp sử dụng phương tiện đo trong kinh doanh vàng trang sức có giấy chứng nhận kiểm định còn thời hạn hiệu lực; đã cập nhật sổ nhật ký

theo dõi kiểm tra định kỳ phương tiện đo ít nhất 01 lần/tuần theo quy định.

- Về tiêu chuẩn, chất lượng và nhãn hàng hóa:

+ 21/21 cơ sở thực hiện kinh doanh hàng hóa có nguồn gốc rõ ràng; có hợp đồng mua bán hàng hóa với các cơ sở cung cấp, gia công theo quy định; lưu giữ đầy đủ các bản công bố tiêu chuẩn chất lượng của các đơn vị cung ứng.

+ 21/21 cơ sở đã ban hành tiêu chuẩn cơ sở áp dụng đối với các sản phẩm vàng trang sức mỹ nghệ do đơn vị sản xuất, chế tác.

+ 28/28 kết quả thử nghiệm mẫu (được lấy trong quá trình kiểm tra) đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định.

4. Về biện pháp xử lý.

- Đoàn kiểm tra đã tuyên truyền, hướng dẫn các hộ kinh doanh/doanh nghiệp thực hiện đúng quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TCĐLCL) sản phẩm và nhãn hàng hoá trong kinh doanh, buôn bán.

- Yêu cầu 01 cơ sở kinh doanh gas có lô hàng được kiểm tra không đạt yêu cầu về định lượng đối với hàng đóng gói sẵn theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ KH&CN quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn, thực hiện việc ngừng kinh doanh lô hàng không đạt yêu cầu, tiến hành trả lại lô hàng (08 bình gas) cho đơn vị cung cấp (cơ sở đã tiến hành trả lại lô hàng theo biên bản thu hồi và đổi trả bình gas ngày 26/6/2024). Yêu cầu các cơ sở kinh doanh tiến hành kiểm định cân đồng hồ lò xo trước khi đưa vào sử dụng.

- Đề nghị các hộ kinh doanh hàng đóng gói sẵn phải kinh doanh các mặt hàng có đầy đủ nguồn gốc xuất xứ (có nhãn phụ đối với hàng có nguồn gốc từ nước ngoài). Các loại hàng hóa khi ra lẻ để bán phải có nhãn và trên nhãn ghi đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.

- Đề nghị các cơ sở kinh doanh lưu giữ đầy đủ các hồ sơ có liên quan đến hoạt động kinh doanh, buôn bán; đảm bảo thuận tiện cung cấp cho các Đoàn kiểm tra khi có yêu cầu.

III. Nhận xét, đánh giá chung

Qua kiểm tra nhận thấy phần lớn các cơ sở kinh doanh trên địa bàn đã nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về TCĐLCL và nhãn hàng hóa. Tuy nhiên, có một số cơ sở kinh doanh trong khâu đóng gói ra lẻ bao bì chưa có nhãn hàng hóa rõ ràng và thiếu thông tin về khối lượng của sản phẩm, một số sản phẩm hàng hóa nhập khẩu thiếu nhãn phụ. Một số doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh chưa thực hiện đầy đủ việc lưu hồ sơ, lập kế hoạch và cập nhật sổ nhật ký theo dõi kết quả kiểm tra định kỳ phương tiện đo theo quy định.

Đoàn kiểm tra đã kết hợp tuyên truyền, hướng dẫn, các cơ sở kinh doanh thực hiện đúng các quy định của pháp luật về TCĐLCL và ghi nhãn hàng hóa; đề nghị

các cơ sở kinh doanh, buôn bán hàng hóa có nguồn gốc rõ ràng; thực hiện lưu giữ hồ sơ, công bố các tiêu chuẩn, nhãn hàng hóa theo đúng quy định của pháp luật.

Thông qua công tác kiểm tra đã phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về TCĐLCL, đồng hành cùng các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh trong việc đấu tranh, ngăn chặn hàng giả, hàng kém chất lượng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cũng như uy tín của các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ về kết quả kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị./.

Nơi nhận:

- BCD 389/ĐP (Sở Công Thương);
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLTĐC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Thắng

Phụ lục
TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
VÀ NHÃN HÀNG HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ.

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SKHCN ngày tháng 7 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên cơ sở được kiểm tra và địa chỉ	Số mẫu/lô được kiểm tra tại hiện trường	Số mẫu/lô đạt về ghi nhãn	Số mẫu/lô không đạt về ghi nhãn	Số mẫu mua để thử nghiệm	Số mẫu đạt qua thử nghiệm	Số mẫu không đạt qua thử nghiệm	Số mẫu/lô không đạt định lượng	Có xử lý tạm dừng LT hay không	Số mẫu/lô bị tạm dừng lưu thông	Ghi chú
1	DNTN Hiệu vàng Kim Quý Khe Sanh Địa chỉ: Số 23 Ngô Sỹ Liên, Thị Trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.	10	10	0	2	2	0		0	0	
2	DNTN Hiệu vàng Mỹ Tín Khe Sanh. Địa chỉ: Lô 8,9 Khu Đình Chính, tầng 1, Chợ Khe Sanh, Thị Trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị	5	5	0	3	3	0		0	0	
3	DNTN Hiệu vàng Ngọc Hải Vĩnh Tân Địa chỉ: Chợ Do, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	7	7	0	2	2	0		0	0	
4	DNTN Hiệu vàng Kim Thành Vĩnh Tân Địa chỉ: Chợ Do, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	7	7	0	0	0	0		0	0	
5	DNTN Hiệu vàng Phước Đông Vĩnh Tân Địa chỉ: Chợ Do, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	10	10	0	0	0	0		0	0	
6	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Kim Tân Địa chỉ: Chợ Cầu, Huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	10	10	0	2	2	0		0	0	
7	Doanh nghiệp tư nhân Hiệu vàng Kim Tinh Địa chỉ: Chợ Cầu, Huyện Gio Linh, tỉnh	12	12	0	0	0	0		0	0	

STT	Tên cơ sở được kiểm tra và địa chỉ	Số mẫu/lô được kiểm tra tại hiện trường	Số mẫu/lô đạt về ghi nhãn	Số mẫu/lô không đạt về ghi nhãn	Số mẫu mua để thử nghiệm	Số mẫu đạt qua thử nghiệm	Số mẫu không đạt qua thử nghiệm	Số mẫu/lô không đạt định lượng	Có xử lý tạm dừng LT hay không	Số mẫu/lô bị tạm dừng lưu thông	Ghi chú
	<i>Quảng Trị</i>										
8	DNTN vàng bạc đá quý Nhật Khánh <i>Địa chỉ: Chợ Cầu, Huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị</i>	11	11	0	2	2	0		0	0	
9	DNTN vàng bạc đá quý Phước Thịnh <i>Địa chỉ: Chợ Thị trấn Cửa Việt, Huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị</i>	10	10	0	0	0	0		0	0	
10	Hộ kinh doanh Hiếu Linh <i>Địa chỉ: Thôn Kim Long, xã Hải Quế, Hải Lăng, Quảng Trị</i>	11	11	0	2	2	0		0	0	
11	DNTN Biên Nhung Quảng Trị <i>Địa chỉ: Thôn Phương Lang, xã Hải Ba, Hải Lăng, Quảng Trị</i>	12	12	0	0	0	0		0	0	
12	DNTN Hiệu vàng Kim Lộc Huy <i>Địa chỉ: Chợ Kim Long, xã Hải Quế, Hải Lăng, Quảng Trị</i>	10	10	0	2	2	0		0	0	
13	Công ty TNHH MTV VB Nhật Anh <i>Địa chỉ: Đường 2 tháng 4, TT Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị</i>	10	10	0	2	2	0		0	0	
14	Doanh nghiệp tư nhân Kim Mai Sơn <i>Địa chỉ: Khu phố 1, TT Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị</i>	10	10	0	2	2	0		0	0	
15	Công ty TNHH SX&KD vàng bạc Hoàng Sự 9999. <i>Địa chỉ: Lô C1 và C16 dãy D, Chợ Ngã Tur Sòng, xã Thanh An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị</i>	12	12	0	2	2	0		0	0	
16	Doanh nghiệp tư nhân vàng bạc đá quý Kim Long Thông <i>Địa chỉ: Lô số 01, Cổng chính chợ thị xã</i>	11	11	0	3	3	0		0	0	

STT	Tên cơ sở được kiểm tra và địa chỉ	Số mẫu/lô được kiểm tra tại hiện trường	Số mẫu/lô đạt về ghi nhãn	Số mẫu/lô không đạt về ghi nhãn	Số mẫu mua để thử nghiệm	Số mẫu đạt qua thử nghiệm	Số mẫu không đạt qua thử nghiệm	Số mẫu/lô không đạt định lượng	Có xử lý tạm dừng LT hay không	Số mẫu/lô bị tạm dừng lưu thông	Ghi chú
	<i>Quảng Trị, Phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị</i>										
17	Doanh nghiệp tư nhân vàng bạc đá quý Phú Thịnh Quảng Trị <i>Địa chỉ: Lô số 10, chợ thị xã Quảng Trị, Phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị</i>	10	10	0	2	2	0		0	0	
18	Doanh nghiệp tư nhân hiệu vàng Kim Hồng Đào. <i>Địa chỉ: Lô số 01 chợ Hà Tây, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị</i>	11	11	0	0	0	0		0	0	
19	Doanh nghiệp tư nhân hiệu vàng Kim Hùng Nguyên. <i>Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Krông Klang, huyện ĐaKrông, tỉnh Quảng Trị</i>	12	12	0	0	0	0		0	0	
20	Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Long Thịnh Quảng Trị. <i>Địa chỉ: 18 Phan Bội Châu, Khu phố 1, Phường 1, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị</i>	10	10	0	0	0	0		0	0	
21	Doanh nghiệp tư nhân hiệu vàng Ngọc Phát. <i>Địa chỉ: Lô 47, tầng 1, Chợ Đông Hà, Phường 1, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị</i>	10	10	0	2	2	0		0	0	
22	Chợ Hồ Xá 1, <i>Địa chỉ: Thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị</i>	2500	2327	173	-	-	-		0	0	
23	Chợ Khe Sanh, <i>Địa chỉ: Thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị</i>	900	830	70	-	-	-		0	0	
24	Chợ Hà Tây,	900	890	10	-	-	-		0	0	

STT	Tên cơ sở được kiểm tra và địa chỉ	Số mẫu/lô được kiểm tra tại hiện trường	Số mẫu/lô đạt về ghi nhãn	Số mẫu/lô không đạt về ghi nhãn	Số mẫu mua để thử nghiệm	Số mẫu đạt qua thử nghiệm	Số mẫu không đạt qua thử nghiệm	Số mẫu/lô không đạt định lượng	Có xử lý tạm dừng LT hay không	Số mẫu/lô bị tạm dừng lưu thông	Ghi chú
	<i>Địa chỉ: Hà Tây, Triệu An, Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị</i>										
25	Trung tâm quản lý Chợ, Môi trường và Đô thị huyện Đakrông. <i>Địa chỉ: Thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị</i>	300	270	30	-	-	-		0	0	
26	Chợ Thị xã Quảng Trị. <i>Địa chỉ: Phường 2, Thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị</i>	2200	2150	50	-	-	-		0	0	
27	Hộ Kinh doanh Cửa hàng GAS Hải Hiền <i>Địa chỉ: Thôn Thượng Hòa, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị</i>	2	2	0	0	-	-		-	-	
28	Hộ Kinh doanh Nguyễn Văn Tự <i>Địa chỉ: Khu phố 11 (khu phố 2), thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị</i>	1	1	0	0	-	-	1	-	1	Trả lại nhà cung cấp
29	Công ty TNHH MTV Anh Khoa Quảng Trị. <i>Địa chỉ: Thôn Phú Hội, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị</i>	2	2	0	0	-	-		-	-	
30	Công ty TNHH xăng dầu Nhật Tân. <i>Địa chỉ: Thôn Phú Hội, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị</i>	3	3	0	0	-	-		-	-	
Tổng cộng		7019	6686	333	28	28		1		1	